

Bản án số: **39/2022/HS-ST**

Ngày: 18/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hoàng Ngọc Hưng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Đức Bình.

Ông Vũ Xuân Dụ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/HSST ngày 07/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với:

Bị cáo: họ và tên **Tăng Văn T**, sinh năm 1985, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị N1; vợ Hoàng Thị N; có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 22/12/2021 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt T số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 05/01/2022

Lịch sử bản thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 ngày 16/6/2021 của Công an xã K, huyện K xử phạt cảnh cáo T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tại Bản án số 97 ngày 27/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/01/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021, chuyển tạm giam ngày 29/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Trần L, sinh năm 1977; nơi cư trú: xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: anh Trần Trọng Đ; anh Phạm Văn K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên khoảng 17 giờ 30 phút 22/12/2021 trên đường đi làm về, Tăng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 35H9 - 2552 đến khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp, hỏi và mua được của 01 người thanh niên không quen biết 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ in với giá 400.000 đồng rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 18 giờ cùng ngày, khi T đi đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 7B, xã K, huyện, huyện K, thấy vắng người nên dừng lại định đem ma túy ra sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã K đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên tay trái T 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ in; xe mô tô nhãn hiệu HOIYDAZX BKS 35H9 - 2552; 01 bơm kim tiêm loại 03ml và 01 ống nước Novocain 3%.

Tiến hành mở niêm phong 02 gói nhỏ thu giữ của T được gói ngoài là giấy trắng có chữ in bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, gói thứ nhất có khối lượng 0,12 gam (ký hiệu M1), gói thứ hai có khối lượng 0,14 gam (ký hiệu M2), gửi trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 59/KLGD-PC09-MT ngày 28/12/2021 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1261 gam, M2 có khối lượng 0,1383 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng các mẫu M1, M2 là 0,2644 gam là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 06/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Tăng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tăng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 59 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0876 gam, M2 là 0,0842 gam đều là heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 vỏ gói là giấy trắng có chữ in, phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Tăng Văn T, 01 bơm kim tiêm loại 03ml và 01 ống nước Novocain.

Về án phí: bị cáo thuộc diện hộ nghèo áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 22/12/2021 trên đường đi làm về bị cáo đến khu vực Bến xe khách huyện K tìm mua ma túy. Bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết và mua được của người này 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng rồi cầm ở tay trái điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, khoảng 18 giờ cùng ngày khi đến khu nghĩa trang thuộc xóm 7B, xã K, huyện K, bị cáo định mang ma túy ra để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy, gói thứ nhất có khối lượng 0,1261 gam ma túy, gói thứ hai có khối lượng 0,1383 gam ma túy, đều loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và 01 xe mô tô, 01 bơm kim tiêm loại 03ml và 01 ống nước Novocain. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản cân xác định khối lượng, Kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo và lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,2644 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Tăng Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; lịch sử bản thân từng bị Công an xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo khai mua của một người đàn ông ở khu vực Bến xe khách huyện Kim Sơn, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HOIYDAZX BKS 35H9 - 2552, qua điều tra xác định giấy đăng ký xe mang tên anh Phạm Trần L, sinh năm 1977 trú tại xóm 8, xã L, huyện K, anh L đã bán chiếc xe trên cho 01 người không quen biết. Bị cáo T

khai đã mua lại chiếc xe trên vào năm 2019 với giá 1.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ mua bán, không biết tên địa chỉ người bán. Hiện bị cáo không chứng minh được mình là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tách phần tài liệu có liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục, điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật;

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 59 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0876 gam, M2 là 0,0842 gam đều là Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 vỏ gói là giấy trắng có chữ in, phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang bị cáo, 01 bơm kim tiêm loại 03ml và 01 ống nước Novocain. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Tăng Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo **Tăng Văn T 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 22/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 59/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0876 gam, M2 là 0,0842 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang bị cáo, 02 vỏ gói là giấy trắng có chữ in, 01 bơm kim tiêm loại 03ml chưa qua sử dụng và 01 ống nước Novocain chưa qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/4/2022 giữa cơ quan CSĐT công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

3. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng